

Số: 1722 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu dân cư Đồng Sở, diện tích 56,3565 ha” tại thị
trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu dân cư Đồng Sở, diện tích 56,3565 ha” tại thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, họp ngày 02 tháng 03 năm 2022;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu dân cư Đồng Sở, diện tích 56,3565 ha” tại thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Văn bản số 509/2022/CV-IDC-TTMT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu dân cư Đồng Sở, diện tích 56,3565 ha” tại (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Dương;
- Thanh tra Bộ, TCQLĐĐ, Cục QLTTN;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (02), HH (12).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Võ Tuấn Nhân

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Đầu tư xây dựng Kết cấu hạ tầng Khu dân cư Đồng Sở, diện tích 56,3565 ha”
Địa điểm: thị trấn Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về Dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Khu dân cư Đồng Sở, diện tích 56,3565 ha

- Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP.

- Đại diện công ty: Ông Phạm Ngọc Thuận; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Quy mô dự án: Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư (đường giao thông; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp nước; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; trạm bơm và trạm xử lý nước thải; cây xanh) với tổng diện tích sử dụng đất 56,3565 ha, quy mô dân số 8.000 người thực hiện theo Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương về điều chỉnh tổng thể đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3069/UBND-KTN ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về chủ trương giao lại Khu đô thị Royal Town cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex IDC, bao gồm các hạng mục công trình sau:

1.1. Các hạng mục công trình chính:

- San lấp mặt bằng với cao độ san lấp từ +0,1 m đến 7 m.

- Hệ thống đường giao thông bao gồm 11,44 km đường giao thông các loại với lộ giới 14 m, 16 m, 25 m, 23 m trên tổng diện tích sử dụng đất 16,05265 ha.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng gồm: đường dây 22 kV, đường dây 0,4 kV; 21 trạm biến áp với tổng công suất khoảng 7.950 kVA.

- Hệ thống cấp nước với tổng chiều dài 16.254 m gồm các loại ống nhựa có đường kính từ 60 - 100 mm.

- Hệ thống thông tin liên lạc.

1.2. Các hạng mục phụ trợ và các công trình bảo vệ môi trường

- Hệ thống thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép với tổng chiều dài khoảng 19.610 m, đường kính từ 600 - 1.200 mm; 5 cửa xả thoát nước mưa; 800 hố ga.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải bằng ống HDPE với tổng chiều dài khoảng 18.494 m, đường kính 300 mm; 1 trạm bơm trung chuyển nước thải công suất 1.800 m³/ngày.đêm; 800 hố ga có kích thước 1.000 x 1.000 mm, và 1 cửa xả nước thải.

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất 3.500 m³/ngày.đêm, gồm 02 mô đun, mỗi mô đun có công suất 1.750 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) và xả ra suối Đồng Sở thông qua 1 cửa xả.

- Một (01) hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để kiểm soát liên tục tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung các thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni. Lắp camera giám sát liên tục và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương theo quy định.

- Hệ thống khử mùi của trạm xử lý nước thải với công suất quạt 3.000 m³/h.

- Diện tích cây xanh, công viên 24.376,5 m²; cây xanh khác 17.142,5 m².

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: lắp đặt các họng cứu hỏa tại 41 trụ cấp nước chữa cháy.

1.3. Các hạng mục, hoạt động sau không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Đền bù, giải phóng mặt bằng; bố trí tái định cư.

- Xây dựng các hạng mục công trình nhà ở, công trình công cộng, công trình thương mại - dịch vụ trong Khu dân cư Đồng Sở.

- Khai thác và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng; bụi, khí thải từ máy móc, phương tiện thi công; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng; chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn; bụi, khí thải từ hoạt động giao thông, trạm xử lý nước thải nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải phát sinh từ quá trình chăm sóc cây xanh; chất thải nguy hại, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải; tác động đến ngập úng khu vực; tác động đến chất lượng nước suối Đồng Sở.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Trong giai đoạn thi công:

- + Nước thải sinh hoạt từ 250 công nhân thi công trên công trường phát sinh tối đa khoảng 11,25 m³/ngày.đêm.

- + Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công và rửa phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường phát sinh tối đa khoảng 12,9 m³/ngày.đêm.

- Trong giai đoạn vận hành: nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng 3.300 m³/ngày.đêm.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Trong giai đoạn thi công: bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, từ quá trình trộn bê tông.

- Trong giai đoạn vận hành: khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông, máy phát điện dự phòng và trạm xử lý nước thải; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng các dự án thành phần trong Khu dân cư.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng

- Trong giai đoạn thi công:

+ Chất thải sinh hoạt từ công nhân xây dựng phát sinh tối đa khoảng 175 kg/ngày.đêm.

+ Chất thải xây dựng phát sinh khoảng 3,13 m³/ngày.đêm.

+ Vật liệu bổ sung cho quá trình san nền của dự án khoảng 83.890 m³.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 8 tấn/ngày.đêm.

+ Bùn từ trạm xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 1.960 kg/ngày.đêm.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Trong giai đoạn thi công: chất thải nguy hại phát sinh tối đa khoảng 30 kg/tháng.

- Trong giai đoạn vận hành: chất thải nguy hại phát sinh tối đa khoảng 50 kg/tháng.

2.6. Quy mô, tính chất của các tác động khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công, vận hành Dự án.

- Tác động đến ngập úng khu vực.

- Tác động đến chất lượng nước suối Đồng Sở.

- Tác động đến giao thông khu vực.

- Tác động đến đời sống của dân cư khu vực xung quanh Dự án.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a) Trong giai đoạn thi công:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: Tại mỗi công trường thi công (2 công trường thi công khu 1; khu 2 của Khu dân cư) bố trí 04 nhà vệ sinh lưu động và hợp đồng với đơn vị chức năng bơm hút và vận chuyển ra khỏi công trường xử lý theo đúng quy định với tần suất 01 lần/ngày. Không được xả nước thải chưa được xử lý đạt tiêu chuẩn ra môi trường.

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ thi công và rửa phương tiện vận chuyển được dẫn vào 01 hố thu có kết hợp lắng, tách dầu mỡ đặt tại khu vực gần cổng ra vào tại mỗi công trường thi công của Khu dân cư (02 hố thu

nước thải tại 2 khu là khu 1 và khu 2 của Khu dân cư). Mỗi hồ thu nước thải có dung tích 6 m³ được chia làm 02 ngăn, trong đó: 01 ngăn 3 m³ để thu gom, chứa nước thải và 01 ngăn 3 m³ dùng để lắng kết hợp tách dầu mỡ. Sau khi qua lắng cát và tách dầu, lượng nước này được tái sử dụng để tưới ẩm sân, bãi khu vực.

- Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước mưa; dọc tuyến thoát nước mưa bố trí song chắn rác; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải phát sinh từ các công trình thuộc Khu dân cư được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó thu gom và dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 3.500 m³/ngày.đêm để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) trước khi xả ra suối Đồng Sở.

- Trạm xử lý nước thải công suất 3.500 m³/ngày.đêm, được chia thành 2 mô đun, mỗi mô đun có công suất 1.750 m³/ngày.đêm; sử dụng kết hợp công nghệ sinh học thiếu khí (Anoxic) và sinh học hiếu khí (Aeroten). Các bể được thiết kế nửa chìm nửa nổi, với quy trình công nghệ như sau:

Nước thải sau xử lý sơ bộ tại công trình → Hệ thống thu gom, trạm bơm → Bể tiếp nhận → Bể tách dầu → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể sinh học hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Mương quan trắc (Trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục) đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) → xả ra suối Đồng Sở.

- Bùn thải tại trạm xử lý nước thải tập trung sẽ được bơm về bể nén bùn, sau đó qua máy ép bùn và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Thường xuyên khơi thông hệ thống thoát nước mưa; dọc tuyến thoát nước mưa bố trí song chắn rác; thực hiện che chắn và hạn chế vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường.

- Lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để kiểm soát liên tục tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung các thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni. Lắp camera giám sát liên tục và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

a) Trong giai đoạn thi công:

- Các phương tiện, máy móc thi công cơ giới trên công trường đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi rớt vật liệu; không chở hàng hóa quá tải trọng cho phép.

- Quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất 01 lần/ngày.

- Làm ẩm khu vực có khả năng phát tán bụi 01 lần/ngày.

- Thiết lập hàng rào tôn cao 3 m tại các khu vực thi công; tại các công trình thi công sử dụng bao lưới chống bụi quanh công trình.

- Phun rửa các tuyến đường vận chuyển vật liệu trong dự án với tần suất 01 lần/ngày.

- Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc, nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong quá trình thi công đảm bảo các phương tiện, thiết bị luôn hoạt động tốt để giảm thiểu tối đa lượng khí thải phát sinh.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Hạn chế tốc độ xe chạy nhỏ hơn 30 km/h trong các tuyến đường nội bộ của Dự án; quét dọn và tưới đường với tần suất 01 lần/ngày.

- Tại khu vực tập kết tạm rác thải, các thùng chứa rác thải sẽ được vệ sinh và phun khử mùi định kỳ hàng ngày.

- Các hố ga được thiết kế có nắp đậy kín bên trên và được nạo vét thu gom bùn, bảo trì các thiết bị.

- Lắp đặt và vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi tại trạm xử lý nước thải; tại các điểm phát sinh trong hệ thống xử lý nước thải sẽ được hút bằng quạt hút đưa đến tháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH đảm bảo xả ra môi trường là khí sạch.

+ Quy trình hệ thống xử lý mùi: khí thải từ trạm xử lý nước thải → quạt hút → tháp hấp thụ → đẩy vào môi trường qua ống dẫn khí.

+ Công suất xử lý mùi của trạm xử lý nước thải là 3.000 m³/h.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường của trạm xử lý nước thải tối thiểu 15 m. Hành lang cây xanh cách ly trạm xử lý nước thải đảm bảo tối thiểu là 10 m.

- Trong phạm vi khu vực dự án không có các hoạt động công nghiệp, không phát sinh nước thải công nghiệp.

- Diện tích cây xanh công viên 24.376,5 m², cây xanh khác 17.142,5 m².

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường.

a) Trong giai đoạn thi công:

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom bằng các thùng chứa rác tạm thời (10 thùng dung tích mỗi thùng là 120 lít), hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

- Chất thải xây dựng được tập kết về khu chứa chất thải có mái che, diện tích 50 m² được đặt gần công bảo vệ của dự án và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Toàn bộ vật liệu bổ sung cho quá trình san lấp sẽ được tập kết về 2 bãi chứa tương ứng 2 khu (khu 1 gồm 1 bãi chứa diện tích là 3,0 ha; khu 2 gồm 1 bãi chứa với tổng diện tích 2,0 ha). Bãi chứa có bố trí bờ cao hơn cốt nền san lấp nhằm ngăn đất cát lưu chứa chảy tràn khu vực xung quanh.

- Quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất 01 lần/ngày.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Đối với khu dân cư, dọc theo các tuyến đường, cách khoảng 50 m có đặt 1 thùng rác có nắp đậy thể tích khoảng 150 lít, các thùng rác này sẽ được thu gom định kỳ 01 lần/ngày.

- Các khu nhà liền kề, khu thương mại dịch vụ, khu trường học, nhà trẻ, trạm y tế đi vào hoạt động có phát sinh chất thải do các Chủ đầu tư thứ cấp chịu trách nhiệm tự thu gom, lưu trữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải phát sinh từ quá trình chăm sóc cây xanh được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt hàng ngày theo đúng quy định.

- Bùn từ hệ thống cống thoát nước thải, nước mưa sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành nạo vét, thu gom và đem đi xử lý định kỳ 01 năm/lần đối với hệ thống cống thoát nước thải và 06 tháng/lần đối với hệ thống cống thoát nước mưa.

- Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước thải sẽ được đưa qua máy ép bùn để tách nước; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Trong giai đoạn thi công:

- Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ tại các thùng chứa có dán nhãn nhận biết các loại chất thải.

- Các thùng chứa chất thải được đặt trong khu vực kho chứa có diện tích 10 m² đặt cạnh lán trại. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Đối với các dự án thành phần (xây dựng khu công cộng, trường học, trạm y tế): chất thải nguy hại phát sinh phải được thu gom vào các thùng chứa riêng biệt, có kho lưu trữ riêng. Kho chứa chất thải nguy hại được thiết kế tuân thủ theo đúng quy định, cụ thể:

+ Kho chứa được thiết kế đạt chuẩn, sàn bê tông, có vách ngăn chia ô, có mái che.

+ Kho chứa có thiết kế gờ cao 10 cm và hồ thu có kích thước 20x20x40 cm để phòng sự cố tràn chất thải dạng lỏng.

+ Trong kho chứa có đầy đủ các thiết bị ứng phó sự cố, phòng cháy, chữa cháy.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các tác động khác

a) Trong giai đoạn thi công:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30, buổi tối từ 20h - 6h sáng hôm sau).

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 3 m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; không sử dụng các loại xe, máy móc không đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

- Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Kê cân bằng máy, sử dụng vật liệu phi kim loại.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Bố trí các rãnh thoát nước tạm thời, cống ngang đường, không để nước mưa chảy tràn tự do qua nền đường đang thi công và đảm bảo không gây ngập úng khu vực lân cận. Ngoài ra, chủ dự án thực hiện các biện pháp sau đây:

+ Chuẩn bị máy bơm dự phòng cho công trường để tiêu thoát cưỡng bức khi cần thiết.

+ Đào các rãnh thoát nước tạm thời xung quanh khu vực xây dựng sâu khoảng 0,5 m, rộng 0,5 m.

+ Thường xuyên kiểm tra dọc khu vực thi công, nếu phát hiện tình trạng ngập úng cục bộ, sẽ thực hiện khơi thông cho thoát nước, không làm đục nguồn nước bằng cách lấp đặt tấm ngăn để thu gom bùn đất.

- Đảm bảo nước mưa và nước thải xây dựng được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Các phương tiện tham gia hoạt động của dự án phải được cấp phép đăng kiểm theo hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, phương tiện, máy móc, đảm bảo cho quá trình vận hành của phương tiện không gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn quy định.

- Đối với máy phát điện dự phòng: Bố trí máy phát điện trong phòng cách âm; sử dụng móng bê tông vững chắc và đệm giảm chấn để chống rung; kiểm tra độ mòn chi tiết định kỳ và bảo dưỡng, thay thế những thiết bị hư hỏng; ống khói có bố trí ống giảm thanh đi kèm theo máy.

- Hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa trong khu đất dự án chảy ra suối Đồng Sở không làm ảnh hưởng khả năng thoát nước mưa của khu vực lân cận.

- Tại các điểm xả nước mưa và nước thải ra suối Đồng Sở sẽ được gia cố cục bộ để giảm nguy cơ sạt lở bờ suối; dọc theo khu vực dự án tiếp giáp suối có

dải cây xanh làm hành lang bảo vệ để giảm nước chảy tràn với chiều rộng dải cây xanh là 10 m.

- Hệ thống kè hai bên bờ suối Đồng Sở đoạn qua Khu dân cư Đồng Sở do Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng giao cho đơn vị có chức năng thực hiện tại Dự án khác.

- Phối hợp với chính quyền địa phương để khắc phục hiện tượng ngập úng trong trường hợp hoạt động của Dự án làm úng, ngập khu vực lân cận.

- Tiến hành nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

- Không xả nước thải chưa xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) ra môi trường.

- Lắp đặt các đèn báo hiệu, chuông báo cháy theo đúng tiêu chuẩn tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao; tất cả công nhân viên trước khi thi công được tập trung phổ biến, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống cháy nổ; tại các vị trí lán trại thi công đều được bố trí bình bột chữa cháy.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Trong giai đoạn thi công:

- Tất cả các phương tiện lưu hành tuân thủ nghiêm chỉnh theo quy chuẩn của Cục Đăng kiểm Việt Nam về an toàn kỹ thuật, được kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo điều kiện vận hành an toàn.

- Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường xây dựng đều được học tập về các quy định an toàn, vệ sinh lao động. Các công nhân tham gia vận hành máy móc thiết bị thi công được huấn luyện và thực hành các thao tác đúng cách khi có sự cố, có chứng chỉ vận hành, kiểm tra và bảo trì kỹ thuật chính xác.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở công nhân chấp hành nghiêm túc quy định về an toàn trật tự xã hội, nội quy an toàn lao động và ý thức về bảo vệ môi trường.

b) Trong giai đoạn vận hành:

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt với 2 mô đun hoạt động độc lập, mỗi mô đun có công suất 1.750 m³/ngày đêm.

- Các công trình trong bể đều được xây dựng bằng bê tông cốt thép, có độ bền cao để hạn chế tối đa các rủi ro.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được thiết kế gồm hai (02) mô đun độc lập hoạt động liên tục. Mỗi mô đun có thể vận hành giờ cao điểm với 120% công suất thiết kế trung bình. Trong trường hợp gặp sự cố thiết bị dự phòng được khởi động chạy thay thế ngay lập tức. Trường hợp hy hữu, cả thiết bị hoạt động và thiết bị dự phòng cùng hỏng hóc, mô đun gặp sự cố sẽ được cô lập bằng các van đóng mở tự động hoặc được bơm về bể sự cố với dung tích chứa 1.800 m³ để sửa chữa. Nước thải được chuyển đến mô đun còn lại bằng hệ thống bơm tự động để tăng công suất xử lý. Chỉ xả nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) ra môi trường.

- Một bể ứng phó sự cố nước thải với dung tích 1.800 m³.
- Bố trí thiết bị, máy bơm tại tất cả các hệ thống có 01 máy chạy, 01 máy dự phòng (hoạt động luân phiên).
- Khi có sự cố xảy ra, cán bộ vận hành trạm xử lý nước thải phải thông báo với bộ phận quản lý, yêu cầu hạn chế các hoạt động phát sinh nước thải tại khu vực xảy ra sự cố.
- Nhân viên vận hành xử lý nước thải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.
- Luôn đảm bảo hệ thống thu gom nước mưa được thông thoáng, tiến hành nạo vét khơi thông 02 lần/năm để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa gây ngập úng.
- Bố trí thiết bị dự phòng đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố về thiết bị của trạm xử lý nước thải.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động có camera theo dõi đối với trạm xử lý nước thải sinh hoạt để sớm phát hiện các sự cố. Nếu có sự cố thì nhanh chóng khắc phục và ngừng chỉ bom nước thải về bể tiếp nhận khi hệ thống đã khắc phục xong.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Hệ thống thoát nước mưa bằng bê tông cốt thép với tổng chiều dài khoảng 19.610 m; 5 cửa xả nước mưa và 800 hố ga.
- Hệ thống thu gom, thoát nước thải bằng ống HDPE với tổng chiều dài khoảng 18.494 m và 800 hố ga có kích thước 1.000 x 1.000 mm, 1 cửa xả nước thải.
- Một (01) trạm bơm trung chuyển nước thải công suất 1.800 m³/ngày đêm.
- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 3.500 m³/ngày đêm, được chia thành 2 mô đun, mỗi mô đun có công suất 1.750 m³/ngày đêm. Chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) trước khi xả ra suối Đồng Sồ thông qua 1 cửa xả.
- Một (01) hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải có công suất 3.000 m³/h.
- Một bể ứng phó sự cố nước thải với dung tích 1.800 m³.
- Một (01) hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục để kiểm soát liên tục tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung các thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni. Lắp camera giám sát và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương theo quy định.

- Diện tích cây xanh, công viên 24.376,5 m²; cây xanh khác 17.142,5 m².

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát không khí xung quanh:
 - + Vị trí giám sát: 04 điểm (khu vực thi công Khu 1; khu vực thi công Khu 2; trên Quốc lộ 13 ngay cổng vào Khu 1; trên quốc lộ 13 ngay cổng vào Khu 2).
 - + Thông số giám sát: tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, CO, NO₂.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại kho chứa chất thải tạm trên công trường.

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Chương trình giám sát chất lượng nước thải sau xử lý:

+ Vị trí giám sát, số lượng mẫu, tần suất, thông số giám sát: theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1).

- Giám sát tự động, liên tục:

+ Vị trí giám sát, số lượng mẫu, tần suất, thông số giám sát: theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1).

5.3. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

- Giám sát nước thải sinh hoạt:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại mương quan trắc.

+ Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1).

- Giám sát tự động, liên tục:

+ Vị trí giám sát: vị trí tại mương quan trắc nước thải tự động liên tục của trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Chỉ tiêu giám sát: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, amonia, COD.

+ Tần suất: liên tục, có camera theo dõi truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K =1).

- Giám sát chất lượng nước mặt:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực xả nước thải ra suối Đồng Sồ.

+ Chỉ tiêu giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, TSS, amoni, Nitrat, Phosphat, Clo dư, tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliforms, Ecoli.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (cột B1).

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí kho chứa chất thải sinh hoạt; 01 vị trí kho chứa chất thải nguy hại.

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Tuân thủ đúng quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục nghiên cứu tác động của việc thực hiện Dự án đến đến xói lở, bồi tụ và dòng chảy các khu vực xung quanh Dự án và có biện pháp giảm thiểu thích đáng các tác động tiêu cực của Dự án.

- Thiết kế các công trình xây dựng, công trình bảo vệ môi trường và các giải pháp thi công phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để đảm bảo an toàn và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn, rung; đảm bảo chất lượng nước mưa chảy tràn; chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công và vận hành Dự án, đặc biệt là tác động đến chất lượng nước suối khu vực trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1) trước khi xả ra môi trường.

- Lắp đặt 01 hệ thống quan trắc tự động liên tục đối với nước thải sau xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung để giám sát các thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, amoni. Lắp camera giám sát và truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương theo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải đất, phế thải xây dựng, đảm bảo việc tiêu thoát và chất lượng nước suối xung quanh; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản; lâm nghiệp; bảo tồn đa dạng sinh học; xả nước thải vào nguồn nước, tài nguyên nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, phòng chống dịch bệnh và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động xây dựng và vận hành của các dự án thứ cấp đầu tư trong Dự án đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân viên làm việc cho Dự án và hướng dẫn cư dân của Dự án tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

- Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; có biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng và hoạt động của Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Thực hiện việc cấp giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật./.